

BÀI DỰ THI “TÌM HIỂU LỊCH SỬ QUAN HỆ ĐẶC BIỆT VIỆT NAM - LÀO, LÀO - VIỆT NAM”

Họ tên: Ngô Phong Cường_Khoa CN Điện-Điện tử

1. Dưới sự lãnh đạo của hai Đảng, hai Nhà nước, quân dân các dân tộc Việt Nam - Lào đoàn kết bên nhau, chung sức, chung lòng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược

Sau Hiệp định Giơnevơ, theo yêu cầu của Chính phủ Kháng chiến Lào, Đảng và Nhà nước Việt Nam quyết định để lại một bộ phận chuyên gia tiếp tục giúp đỡ cách mạng Lào. Tổng số chuyên gia gồm 964 đồng chí. Đây là lực lượng rất quan trọng đối với cách mạng Lào sau ngày đình chiến.

Sau khi thành lập Chính phủ liên hiệp Lào lần thứ nhất, Việt Nam đã nhận đào tạo 330 cán bộ của Pa Thét Lào, nhằm chuẩn bị lực lượng cho phong trào cách mạng cả nước. Bức thư của Ban chỉ đạo Đảng Nhân dân Lào gửi Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã khẳng định: “Trong kháng chiến cũng như trong đấu tranh thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước, cách mạng Lào luôn được sự giúp đỡ tận tình của cách mạng Việt Nam, Đảng Lao động Việt Nam. Sỡ dĩ cách mạng Lào giành được thắng lợi to lớn đó...cũng do sự đóng góp quan trọng của đồng chí và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã hết lòng giúp đỡ chúng tôi trong mỗi giai đoạn của cách mạng”.

Về quân sự, Việt Nam không chỉ sát cánh bên bạn trong thời kỳ đầu củng cố, phát triển lực lượng, xây dựng hậu cứ, cung cấp vũ khí, quân trang mà còn phối hợp với bộ đội PaThét Lào đánh địch giành thắng lợi oanh liệt. Từ ngày 18 - 8 đến 15-9-1959, một số đơn vị quân tình nguyện Việt Nam phối hợp với các đơn vị PaThét Lào mở đợt hai hoạt động trong mùa mưa.

Căn cứ nhiệm vụ trên, Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam quyết định biên chế thời chiến cho Sư đoàn 325, Lữ đoàn 341, Trung đoàn 224 thuộc Quân khu 4; Lữ đoàn 316, Lữ đoàn 335 và Trung đoàn 148 thuộc Quân khu Tây Bắc, sẵn sàng chi viện cho chiến trường miền Nam và chiến trường Lào.

Sau Hiệp định Giơnevơ về Lào năm 1962, thực hiện cam kết của mình, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định rút toàn bộ quân tình nguyện Việt Nam và đại bộ

phận chuyên gia quân sự về nước. Thời gian này, Chính phủ liên hiệp Lào đã lập quan hệ ngoại giao với nhiều nước, tuy vậy, Hoàng thân Xuvanuvông vẫn khẳng định: Người bạn cùng sống chết, chung một chiến hào với ta chỉ có Việt Nam.

Năm 1963, tình hình cách mạng Lào gặp khó khăn do đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai lật lọng âm mưu xóa bỏ Hiệp định Giơnevơ. Trước yêu cầu của bạn, Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam lại cử chuyên gia và quân tình nguyện sang giúp đỡ. Điều đáng trân trọng, biểu hiện tình cảm thủy chung giữa quân và dân hai nước là đoàn chuyên gia Việt Nam phần lớn là các đồng chí đã từng hoạt động, chiến đấu trên đất bạn thời gian trước.

Cuối năm 1964, Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào mở “cuộc vận động thu phục phi” nhằm ổn định vùng giải phóng. Việt Nam đã giúp Lào các sản phẩm thiết yếu như muối, vải, quần áo, thuốc men; đồng thời tại Lào, các đơn vị tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã sát cánh cùng quân, dân Lào triển khai có hiệu quả cuộc vận động trên. Nhiều ổ phi lâu đời bị giải tán, tạo sự ổn định mọi mặt cho các vùng giải phóng.

Từ năm 1965, liên minh chiến đấu Việt - Lào sát cánh bên nhau đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam Việt Nam và chiến lược “chiến tranh đặc biệt” tăng cường của đế quốc Mỹ tại Lào.

Trước tình hình đế quốc Mỹ đánh phá vùng giải phóng Lào quyết liệt, đồng thời mở các chiến dịch ngăn chặn, cắt đứt tuyến đường Hồ Chí Minh; dưới sự lãnh đạo của hai Đảng, quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam tại Lào không quản gian khổ, hy sinh chiến đấu anh dũng, kiên cường cùng quân, dân Lào bảo vệ vùng giải phóng, tuyến hành lang chiến lược và mở các chiến dịch tấn công địch giành thắng lợi to lớn. Có những cuộc chiến đấu diễn ra gay go, ác liệt, lực lượng tuy mỏng nhưng quân tình nguyện Việt Nam vẫn đặt lên trên hết nhiệm vụ bảo vệ nhân dân các bộ tộc Lào. Năm 1969, quân tình nguyện Việt Nam cùng Pa Thét Lào tổ chức chiến dịch phản công cuộc hành quân Cù Kiệt đánh ra Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng của địch. Tại khu vực điểm cao 1505, Lạt Huông, sau khi địch dùng trực thăng đổ quân xuống chiếm Phu Tôn, Cang Xềng - Phu Hỏa Xà, chúng dùng cối 106,7 ly và pháo 105mm từ trung tâm Cánh đồng Chum bắn phá ác liệt các điểm cao xung quanh. Tiểu đoàn 924 thuộc Trung đoàn 866

quân tình nguyện Việt Nam đã kiên quyết giữ vững cao điểm 1505, Bạ Thăm, đồng thời giúp nhân dân và cơ quan bạn sơ tán ra khỏi khu vực. Tuy lực lượng chiến đấu có hạn nhưng các đại đội vẫn cử ra một số tổ công tác để hướng dẫn và giúp dân sơ tán. Trong bom đạn ác liệt, bộ đội tình nguyện đã chiến đấu quên mình, giúp đỡ nhân dân, nhường áo xẻ cơm, sẵn sàng xông pha vào những nơi nguy hiểm để bảo vệ nhân dân. Ở xưởng may của tỉnh Xiêng Khoảng, khi địch càn đến gần, anh chị em công nhân được lệnh di chuyển nhưng có một chị tàn tật không đi được phải bò vào rừng lán nạn. Biết tin đó, tổ công tác của trong đoàn đã vào rừng tìm kiếm, cứu được chị đưa về nơi sơ tán an toàn. Trong những ngày ác liệt này, bộ đội Việt Nam đã phối hợp với các cơ sở Đảng, chính quyền đưa hơn 16.000 dân và gia đình cán bộ sơ tán qua Mường Xéng, Kỳ Sơn (Nghệ An). Nhân dân Nghệ An nhiệt tình đón tiếp, nhường áo xẻ cơm, cùng nhân dân Lào xây dựng nhà cửa, bệnh xá, trường học, ổn định cuộc sống nơi sơ tán. Những tấm gương sáng, quên mình của bộ đội tình nguyện, sự đón tiếp tận tình của nhân dân Nghệ An trong những ngày gian khó này đã góp phần làm cho tình đoàn kết chiến đấu của quân dân Việt Nam - Lào càng thêm keo sơn, gắn bó.

Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào năm 1971 là minh chứng vô cùng sống động về mối quan hệ Việt - Lào thắm thiết, ruột thịt. Thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng hai nước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở, đồng bào các bản, làng, mường Việt Nam và Lào trên địa bàn dự kiến sẽ diễn ra chiến dịch đã tham gia hết sức hăng hái vào mọi công việc chuẩn bị. Ngày ngày, trên khắp những nẻo đường hành quân, nhân dân Quảng Trị cùng nhân dân các bộ tộc Lào không quản mưa rừng, thác lũ sát cánh cùng các đơn vị bộ đội chủ lực, thanh niên xung phong bạt núi, mở đường, đào đắp, vận chuyển hàng vạn mét khối đất đá, xây dựng cầu cống; truy bắt lực lượng thám báo địch bảo vệ sự an toàn và bí mật cho chiến dịch; tích cực tham gia xây dựng các trận địa bắn máy bay và vận chuyển các loại vũ khí, đạn dược, hàng hóa vào các vị trí tập kết đúng kế hoạch. Xe trâu, xe bò, xe đạp thồ...là cả gia tài đối với đồng bào nơi đây nhưng khi cách mạng cần, bà con sẵn sàng đóng góp để phục vụ yêu cầu vận chuyển đạn dược, quân trang, quân nhu...Những chàng trai, cô gái Vân Kiều, Pa Cô và các bộ tộc Lào cùng trang lứa với sức trẻ và lòng nhiệt huyết cách mạng đã đưa năng suất gùi thồ lên 90-100kg mỗi chuyến. Nhiều người tuy sức khỏe yếu hay vừa chữa

lành vết thương vẫn xung phong đi phục vụ chiến dịch; có em nhỏ mới 13-14 tuổi đã tình nguyện đóng góp sức mình vào việc khâu vá, chắt cây ngụy trang mặt đường, làm liên lạc... Đang làm nương rẫy, dân bản thấy bộ đội hành quân liền tìm cách gây tiếng ồn để át tiếng động của các đoàn quân, tránh sự phát hiện của thám báo địch. Thi thoảng, người dân ra bờ suối vắng thấy những vết chân bộ đội in trên cỏ ướt đã bảo nhau lừa trâu, bò ra để xáo trộn, xoá đi. Một số đồng bào bị địch bắt, chúng dụ dỗ, mua chuộc hay tra tấn dã man, vẫn kiên quyết không khai báo, sắt son một lòng một dạ trung thành với cách mạng.

Khi chiến dịch diễn ra ác liệt, trước yêu cầu phục vụ chiến trường, bà con dân tộc Việt Nam và Lào nơi đây tiếp tục tự nguyện phối hợp với cùng các lực lượng vận tải tham gia vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, thuốc men phục vụ bộ đội. Có những đoạn đường địch đánh phá dữ dội suốt ngày đêm, nhưng từng đoàn người gùi lương, tải đạn vẫn không ngừng toả đi các hướng về nơi bộ đội đang chờ. Nhiều nơi, đồng bào tự nguyện chỉ ăn củ mài và rau rừng, dành cho các chiến sĩ những hạt gạo, lát sắn, củ khoai cuối cùng để “ăn no mà đánh thắng giặc Mỹ”.

Tinh thần đoàn kết, tình cảm thủy chung, gắn bó keo sơn của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Việt Nam với dân tộc Lào anh em đã được Tổng Bí thư Cayxôn Phômvihản nêu rõ: Nhiều đồng chí Việt Nam đã hy sinh trên chiến trường Sầm Nưa, Cánh đồng Chum... Nhiều cán bộ Việt Nam đã sang Lào hoạt động từ lúc cách mạng mới bắt đầu cho đến khi tóc đã bạc, coi nhân dân Lào như nhân dân của mình, coi sự nghiệp cách mạng Lào như sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đối với Việt Nam, sự hết lòng yêu quý, giúp đỡ của nhân dân các bộ tộc Lào luôn là nguồn động viên, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của bộ đội tình nguyện và các chuyên gia Việt Nam. Đặc biệt, nhân dân Lào đã cùng chia sẻ với nhân dân Việt Nam trước bom đạn ác liệt của giặc Mỹ, tạo mọi điều kiện để bộ đội Việt Nam mở đường Trường Sơn và mở các chiến dịch lớn, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh là biểu hiện vô cùng sinh động mối quan hệ đoàn kết, thủy chung, son sắt giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam

Tháng 9-1959, theo yêu cầu của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định thành lập đoàn 959 chuyên gia giúp Lào ở mặt trận Hạ Lào. Cũng trong thời gian này, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập đoàn 559 với nhiệm

vụ mở đường, vận chuyển vật chất, đưa đón cán bộ, bộ đội từ miền Bắc vào miền Nam, đồng thời vận chuyển vào bảo đảm hậu cần cho đoàn 959 chuyên gia ở Lào và vận chuyển vật chất giúp bạn Lào.

Nhờ có con đường chiến lược Hồ Chí Minh, tính chung trong vòng 16 năm (1959-1975), tuyến giao thông vận tải quân sự Trường Sơn đã vận chuyển được 1.349.000 tấn hàng hóa, vũ khí, trong đó giao cho các chiến trường và cách mạng Lào, Campuchia hơn 583.000 tấn, 515 triệu m³ xăng dầu. Riêng 4 tháng trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, tuyến vận tải 559 qua đường Hồ Chí Minh đã chuyển vào miền Nam Việt Nam hơn 110.000 cán bộ, chiến sĩ, 230.000 tấn vật chất các loại, đưa sang Lào (1973-1975) trên 108.000 tấn hàng.

Đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng sáng ngời của tình đoàn kết chiến đấu, mối quan hệ thủy chung son sắt của hai dân tộc Việt - Lào trong trường kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc.

3. Quan hệ hữu nghị đoàn kết giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam càng phát triển sống động trong giai đoạn hoà bình, xây dựng đất nước phồn vinh, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc

Trong thời kỳ mới, hai Đảng, hai Nhà nước đều nhận thức rõ việc củng cố, mở rộng và phát triển một cách toàn diện mối quan hệ Việt Nam - Lào là yêu cầu tất yếu. Vì vậy, hai nước nhanh chóng đi đến ký kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác vào tháng 7-1977, đặt cơ sở pháp lý vững chắc, lâu dài cho quan hệ hai nước trong thời kỳ mới. Trên tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, quan hệ Việt Nam - Lào nhanh chóng được triển khai thông qua các tổ chức đoàn thể nhân dân và các ban, ngành, địa phương với nhiều hình thức sáng tạo, phong phú, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, từng địa phương. Ngành thông tin, tuyên truyền, báo chí xuất bản của hai nước tăng cường các hoạt động tuyên truyền nhân những ngày lễ trọng đại của hai dân tộc làm cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân nhận thức đầy đủ hơn về tầm quan trọng, nội dung mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào trong giai đoạn mới của cách mạng.

Đi đôi với quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa hai Đảng, hai Nhà nước, các bộ, ngành Trung ương, giữa các tỉnh Việt Nam với 12 tỉnh và thành phố của Lào cũng có

nhiều hình thức hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau phong phú và hiệu quả.

Các tổ chức hội hữu nghị trên nhiều lĩnh vực với hàng nghìn hội viên từ Trung ương đến cơ sở ra đời, nhiệm vụ chủ yếu là giới thiệu, thông tin cho các tầng lớp nhân dân hai nước về lịch sử đất nước, con người, nền văn hóa, thành tựu xây dựng và bảo vệ đất nước, làm cầu nối vận động và thúc đẩy các hoạt động hữu nghị, hợp tác và giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật một cách có hiệu quả, thiết thực; tổ chức các đoàn hữu nghị, giao lưu, trao đổi thông tin với các tổ chức xã hội - kinh tế - văn hóa của hai nước.

Đặc biệt mối quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa các tỉnh ngày càng thắt chặt phát triển thành quan hệ kết nghĩa; không chỉ dừng lại ở 10 tỉnh có đường biên giới chung mà còn mở rộng ra các tỉnh, thành phố khác như thủ đô Hà Nội với Viêng Chăn... Tại các tỉnh có đường biên giới chung, quan hệ kết nghĩa phát triển đến tận cơ sở, đó là kết nghĩa huyện với huyện, bản với bản trên cơ sở phát huy và duy trì mối quan hệ đoàn kết, hợp tác truyền thống láng giềng tốt đẹp, bảo đảm an ninh xã hội vùng biên, giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh, chủ động phối hợp tìm kiếm hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam trên đất Lào.

Tân Bình, ngày 16 tháng 7 năm 2017

Người dự thi

Ngô Phong Cường